TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2019/HS-ST
Ngày: 21/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Lê Trọng Tính

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đức Th - sinh năm: 1996, tại: Bình Phước. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Ông Nguyễn Văn C - sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Bà Vũ Thị V - sinh năm 1958; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ là Bùi Khánh M, sinh năm: 1997 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức H - sinh năm: 1996, tại: Bình Phước. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1956; Họ và tên mẹ: Bà Lê Thị K - sinh năm 1964; Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ là Kiều Ngọc X, sinh năm: 1996 và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa

**** Người bị hại:***
Ông Phạm Quang H1, sinh năm: 1983;

Nới cư trú: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1956 (Xin xét xử vắng mặt)

Nới cư trú: Thôn P, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/10/2018, Th đi làm rẫy về thì phát hiện nhà ông Phạm Quang H1, sinh năm: 1983, HKTT: Thôn P, xã P, huyện P có 02 chậu cây mai cảnh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Future, biển số: 93T5-0971 chở Nguyễn Đức H đi chơi. Trên đường về Th nhớ đến (02) hai cây mai lúc sáng Th nhìn thấy của nhà ông H1 nên Th nảy sinh ý định lấy trộm 01 (một) cây mai về trồng. Th rủ H cùng đi lấy trộm thì H đồng ý Sau đó Th và H đến trước nhà ông H1, lúc này gia đình ông H1 đã đóng cửa đi ngủ Th đến chậu cây mai bên phải (hướng từ ngoài đường vào) và dùng hai tay cầm vào thân cây mai để nhổ cây mai lên khỏi chậu nhưng không nhổ được, Th quay lại nói với H "về nhà lấy cây xà beng lên đào mới lấy được". Th điều khiển xe mô tô trên chở H về nhà Th lấy một cây xà beng, sau đó cả hai quay lại nhà ông H1 để đào trộm cây mai, Th dùng xà beng đào một phần đất bên gốc mai để cho rễ và gốc cây mai lòi ra, sau đó dùng tay đẩy làm cho cây mai ngã xuống rồi gọi H lùi xe lại để Th bê cây mai lên đặt ở giữa yên xe. H điều khiển xe mô tô chở cây mai cùng Th cầm theo cây xà beng đi theo đường liên thôn trước nhà máy chế biến mủ Phú Riềng. Khi H điều khiển xe cách khoảng 100m là đến đường DT741 thì gặp lực lượng công an xã P đi tuần tra, Trong lúc H điều khiển xe bỏ chạy thì xe bị ngã, H bỏ lại xe và chạy bộ thoát, còn Th bị ngã nên Công an xã P mời về xã làm việc. Đến ngày 14/10/2018, H đến công an xã P khai báo về hành vi của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐG ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận tại thời điểm 13/8/2018: (01) một cây mai (loại hoa mai vàng có bảy cánh), khoảng 15 năm tuổi, cao 2,4m, kích thước tán cây 02x02m, kích thước phần rễ gốc cây 70cmx71cm, chu vi gốc cây 35cm có giá trị là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Ngày 27/11/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện P ra yêu cầu định giá lại tài sản số 182/YC yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Phước định giá lại 01 (một) cây mai nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 3751/KL - HDDG ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Phước kết luận:

Tổng giá trị tài sản cần định giá lại tài sản số 182/YCĐG ngày 27/11/2018 là 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Future, BS: 93T5-0971 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn C (bố ruột Th), sinh năm 1956, HKTT: Thôn P, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước, ngày 13/10/2018 Th mượn đi chơi sau đó thực hiện hành vi phạm tội thì ông Chiều không biết. Do đó, ngày 18/01/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Chiều (bút lục số 94) nên không đề cập đến;

- Đối với 01 (một) cây mai cao 2,4m, kích thước tán cây 02mx02m, kích thước gốc mai 70x71cm, hoành gốc cây 35cm là tài sản của ông Phạm Quang H1, ngày 14/10/2018, Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho chủ sở hữu quản lý nên không đề cập đến;

- Đối với 01 (một) cây xà beng bằng kim loại màu đen, dài 1,1m một đầu dẹp và một đầu nhọn là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phạm Quang H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CTr-VKS ngày 29/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Th và Nguyễn Đức H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Phú Riềng giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Th và Nguyễn Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Xử phạt bị cáo Th mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng; bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật; đồng ý với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, động cơ phạm tội cũng như loại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/10/2018, Th và Nguyễn Đức H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) cây mai của ông Phạm Quang H1 theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận cây mai có giá trị thành tiền là 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm ngàn đồng).

Hành vi mà các bị cáo thực hiên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vì vậy cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Trong vụ án này Th là người giữ vai trò chính, chính bị cáo là người khởi xướng rủ bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức H là người giúp sức tích cực khi được bị cáo Th rủ đi lấy trộm tài sản thì các bị cáo đồng ý và chính bị cáo là người thực hành tích cực cũng chính bị cáo là người điều khiển xe mô tô chở cây mai cùng bị

cáo Th, nên cũng cần xét xử bị cáo H một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc các trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tôi nhưng gây thiệt hại không lơn, tài sản đã thu hồi được trả cho bị hại, người bị hại có đơn bãi nai xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo, các bị cáo nhất thời phạm tội là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Trong vụ án các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã xội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân và điều kiện, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo để bị cáo có ý thức trong việc tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác và có điều kiện lao động chăm lo cho con nhỏ và gia đình, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, góp phần trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định, các bị cáo nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra truy tố bị hại ông Phạm Quang H1 đã nhận lại tài sản và tại phiên tòa hôm nay ông H1 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Future, BS: 93T5-0971 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn C (bố ruột Th), sinh năm 1956, HKTT: Thôn P, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước, ngày 13/10/2018 Th mượn đi chơi sau đó thực hiện hành vi phạm tội thì ông Chiều không biết. Do đó ngày 18/01/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Chiều, trong quá trình điều tra, truy tố ông Chiều không có yêu cầu gì, quá trình xét xử ông Chiều có đơn xin xét xử vắng

mặt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với cây mai là tài sản của ông Phạm Quang H1, Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho ông H1, tại phiên Tòa ông H1 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với cây xà beng bằng kim loại màu đen, dài 1,1m một đầu dẹp và một đầu nhọn là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân xảy ra vụ án để đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo có cơ sở phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí*:* Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Th, Nguyễn Đức H phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Th** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về Vật Chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng kim loại màu đen, dài 1,1m

một đầu dẹp và một đầu nhọn.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo ằng và bị cáo Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Lê Quang Ninh